

Số: 03 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán của Tư vấn Trường Sơn

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Trường Sơn

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Trường Sơn;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Tư vấn Trường Sơn.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Tư vấn Trường Sơn đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC. Báo cáo tài chính năm 2020 đã được công bố thông tin theo quy định, bao gồm:

1. Báo cáo của Ban Giám đốc;
2. Báo cáo kiểm toán độc lập;
3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán;
 - 3.1. Bảng cân đối kế toán;
 - 3.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
 - 3.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
 - 3.4. Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trong đó: Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2020 như sau:

1. Báo cáo tài chính rút gọn

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

TT	Chỉ tiêu	Số đầu năm (01/01/2020)	Số cuối năm (31/12/2020)
I	Tài sản ngắn hạn	105.803.679.008	102.031.913.771
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	9.388.791.941	5.927.972.513
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	47.651.381.903	51.156.078.680
3	Hàng tồn kho	48.763.505.164	44.895.362.578
4	Tài sản ngắn hạn khác	0	52.500.000
II	Tài sản dài hạn	4.051.795.793	3.476.714.855
1	Tài sản cố định	1.218.575.381	839.636.379
2	Tài sản dài hạn khác	2.833.220.412	2.637.078.476
	Tổng cộng tài sản(= I + II)	109.855.474.801	105.508.628.626

TT	Chi tiêu	Số đầu năm (01/01/2020)	Số cuối năm (31/12/2020)
III	Nợ phải trả	80.357.731.691	76.098.036.686
1	Nợ ngắn hạn	80.357.731.691	76.098.036.686
IV	Vốn chủ sở hữu	29.497.743.110	29.410.591.940
1	Vốn góp của chủ sở hữu	27.250.000.000	27.250.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.207.743.110	2.722.463.905
3	Nguồn kinh phí và quỹ khác	40.000.000	(561.871.965)
	Tổng cộng nguồn vốn(= III + IV)	109.855.474.801	105.508.628.626

2. Kết quả hoạt động kinh doanh

TT	Chi tiêu	Thực hiện (từ 01/01/2020 đến 31/12/2020)	Ghi chú
1	Doanh thu thuần	59.454.602.529	
2	Giá vốn hàng bán	46.912.963.196	
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	12.541.639.333	
4	Doanh thu hoạt động tài chính	49.458.645	
5	Chi phí tài chính	1.819.480.936	
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.134.389.001	
7	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	637.228.041	
8	Thu nhập khác	2.694.001.316	
9	Chi phí khác	155.301.698	
10	Lợi nhuận khác	2.538.690.618	
11	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.175.918.659	
12	Chi phí thuế TNDN hiện hành	453.454.754	
13	Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.722.463.905	
14	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	999	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Trung

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Trường Sơn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tư vấn Trường Sơn (tiền thân là Công ty TNHH MTV Tư vấn và Khảo sát Thiết kế Xây dựng) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV số 0100735720 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06 tháng 08 năm 1993. Ngày 01 tháng 03 năm 2018, Công ty hoàn tất việc chuyển đổi hình thức sở hữu từ vốn từ Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0100735720 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 25 Ngõ 66, Đường Kim Giang, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Nguyễn Hồng Trung	Chủ tịch	(Bổ nhiệm ngày 08 tháng 08 năm 2020)
Ông: Lê Văn Quân	Chủ tịch	(Miễn nhiệm ngày 08 tháng 08 năm 2020)
Ông: Trần Chí Dũng	Thành viên	
Ông: Nguyễn Văn Trường	Thành viên	
Ông: Nguyễn Hữu Minh	Thành viên	

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Trần Chí Dũng	Giám đốc	
Ông: Nguyễn Hồng Trung	Phó Giám đốc	
Ông: Nguyễn Văn Trường	Phó Giám đốc	
Ông: Trần Vũ Tuyền	Phó Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2020)

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông: Nguyễn Văn Long	Trưởng ban
Ông: Nguyễn Mạnh Chính	Thành viên
Ông: Nguyễn Thanh Bình	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban Quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc



Trần Chí Dũng

Giám đốc

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Tư vấn Trường Sơn**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Trường Sơn được lập ngày 24 tháng 03 năm 2021, từ trang 06 đến trang 30, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Chúng tôi không tham gia chứng kiến kiểm kê Hàng tồn kho và Công cụ dụng cụ tại thời điểm 01/01/2020 và 31/12/2020. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi không đưa ra ý kiến về tính chính xác và tính đầy đủ của khoản mục Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang trình bày tại Chi tiêu "Hàng tồn kho" (Mã số 140) và Chi tiêu "Chi phí trả trước dài hạn" (Mã số 261) trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020.
- Đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán chúng tôi vẫn chưa nhận được đầy đủ xác nhận số dư của các khoản phải thu của khách hàng, trả trước cho người bán, người mua trả tiền trước, phải trả người bán. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này cũng như dự phòng nợ phải thu khó đòi (Chi tiết tại Thuyết minh 07) hay không.
- Một số hạng mục chi phí được theo dõi trên khoản mục Chi phí trả trước dài hạn với số tiền là 1.899.386.464 đồng. Chúng tôi không được cung cấp đầy đủ bằng chứng để đánh giá tính phù hợp của các khoản mục chi phí trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này trên Báo cáo tài chính hay không (Chi tiết tại Thuyết minh 11(i)).

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Trường Sơn tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Cát Thị Hà

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

số: 0725-2018-002-1

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2021

Nguyễn Đức Trọng

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

số: 4062-2018-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		102.031.913.771	105.803.679.008
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	5.927.972.513	9.388.791.941
111	1. Tiền		4.007.972.513	9.388.791.941
112	2. Các khoản tương đương tiền		1.920.000.000	-
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		51.156.078.680	47.651.381.903
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	04	43.014.967.070	42.011.864.410
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	05	5.027.994.251	2.968.580.044
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	06	3.113.117.359	2.670.937.449
140	III. Hàng tồn kho	08	44.895.362.578	48.763.505.164
141	1. Hàng tồn kho		44.895.362.578	48.763.505.164
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		52.500.000	-
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	52.500.000	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		3.476.714.855	4.051.795.793
220	I. Tài sản cố định		839.636.379	1.218.575.381
221	1. Tài sản cố định hữu hình	09	839.636.379	1.218.575.381
222	- Nguyên giá		11.966.272.067	17.229.881.158
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(11.126.635.688)	(16.011.305.777)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	-	-
228	- Nguyên giá		229.200.000	229.200.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(229.200.000)	(229.200.000)
260	II. Tài sản dài hạn khác		2.637.078.476	2.833.220.412
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	2.637.078.476	2.833.220.412
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		105.508.628.626	109.855.474.801

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		76.098.036.686	80.357.731.691
310	I. Nợ ngắn hạn		76.098.036.686	80.357.731.691
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	15.317.700.705	14.255.129.455
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	24.239.240.835	19.969.140.704
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	2.809.333.006	3.259.055.660
314	4. Phải trả người lao động		8.992.452.162	10.108.940.074
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	46.258.000	1.449.726.023
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	17	12.183.629.215	16.398.190.061
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	12	12.170.509.139	14.599.284.200
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		338.913.624	318.265.514
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		29.410.591.940	29.497.743.110
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	29.972.463.905	29.457.743.110
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		27.250.000.000	27.250.000.000
411a	Cổ đông phổ thông có quyền biểu quyết		27.250.000.000	27.250.000.000
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		2.722.463.905	2.207.743.110
421b	LNST chưa phân phối năm nay		2.722.463.905	2.207.743.110
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		(561.871.965)	40.000.000
431	1. Nguồn kinh phí	19	(561.871.965)	40.000.000
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		105.508.628.626	109.855.474.801

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu



Nguyễn Thị Yến Hoa

Kế toán trưởng



Trần Thị Thoa

Giám đốc



Trần Chí Dũng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	59.454.602.529	81.843.500.106
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		59.454.602.529	81.843.500.106
11	4. Giá vốn hàng bán	21	46.912.963.196	63.157.854.909
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		12.541.639.333	18.685.645.197
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22	49.458.645	16.278.705
22	7. Chi phí tài chính	23	1.819.480.936	1.489.632.858
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		1.819.480.936	1.489.632.858
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	10.134.389.001	14.383.063.617
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		637.228.041	2.829.227.427
31	11. Thu nhập khác	25	2.694.001.316	38.972.000
32	12. Chi phí khác	26	155.310.698	102.666.189
40	13. Lợi nhuận khác		2.538.690.618	(63.694.189)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		3.175.918.659	2.765.533.238
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	27	453.454.754	557.790.128
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		2.722.463.905	2.207.743.110
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	28	999	810

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc





Nguyễn Thị Yến Hoa

Trần Thị Thoa

Trần Chí Dũng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		64.905.718.012	138.387.582.061
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	:	(25.042.603.190)	(51.749.634.056)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(17.307.971.727)	(25.367.589.775)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		(1.773.222.936)	(1.559.197.515)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(507.790.128)	(800.424.739)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		3.210.884.388	5.558.215.177
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(22.338.103.795)	(42.537.673.619)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		1.146.910.624	21.931.277.534
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(749.936.364)	-
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		565.272.728	-
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		49.458.645	16.278.705
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(135.204.991)	16.278.705
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		29.984.432.903	37.250.000.000
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(32.413.207.964)	(48.984.146.489)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(2.043.750.000)	(2.658.237.500)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(4.472.525.061)	(14.392.383.989)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(3.460.819.428)	7.555.172.250
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		9.388.791.941	1.833.619.691
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	5.927.972.513	9.388.791.941

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu



Nguyễn Thị Yến Hoa

Kế toán trưởng



Trần Thị Thoa

Giám đốc



Trần Chí Dũng